

ĐIỂM THI GIỮA KỲ Môn KHMT Học kỳ I năm học 2012-2013 - Tiết 123-Thứ 7 - HD305

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Tên	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	11149082	Bùi Phương	Anh	DH11QM	10	8		
2	12132008	Nguyễn Lâm	Đô	DH12SP	9	8		
3	10124044	Đỗ Đình Minh	Hải	DH11QL	8	8		
4	11147023	Lê Duy	Kiệt	DH11QR	10	8		
5	11128052	Nguyễn Thị Thúy	Lan	DH11AV	4	7		
6	12132016	Trịnh Thị	Lan	DH12SP	10	7.5		
7	8124106	Đinh Lê Trọng	Lân	DH08QL	0	7		
8	12132002	Hoàng Phi	Long	DH12SP	9	7.5		
9	11149253	Đỗ Thị Thu	Nga	DH11QM	10	7.5		
10	11329140	Đặng Thị Kim	Ngoan	CD11TH	9	7.5		
11	11149036	Đường Văn	Phú	DH11QM	0	0		
12	12132023	Nguyễn Thị Bích	Phương	DH12SP	8	8		
13	11151041	Nguyễn Đình	Sen	DH11DC	10	8		
14	11149509	Trần Thị Thanh	Tâm	DH11QM	10	8		
15	9117161	Đặng Minh	Thảo	DH09CT	10	9		
16	10128089	Phạm Lê Phương	Thảo	DH10AV	8	7.5		
17	10124188	Võ Mai Hoàng	Thịnh	DH10QL	0	0		
18	10151067	Lê Thị Thu	Thúy	DH10DC	8	7.5		
19	10128092	Đặng Ngọc	Thùy	DH10AV	7	7.5		
20	12132004	Nguyễn Thị Thành	Thụy	DH12SP	10	8		
21	9116176	Lê Chí	Trung	DH09NT	5	7.5		
22	10333107	Vũ Minh	Tú	CD10CQ	10	8		
23	11149533	Nguyễn Thế Việt	Tuấn	DH11QM	8	7		
24	11128116	Đinh Phạm Thanh	Vân	DH11AV	9	8		
25	12132031	Phan Công	Vĩnh	DH12SP	10	8		

26	11149537	Lê Hoàng Phong	Vũ	DH11QM	8	8		
----	----------	----------------	----	--------	---	---	--	--

Điểm thi giữa kỳ -Học kỳ I năm học 2012-2013 Giảng viên: TS.Nguyễn Thị Mai

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Tên	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	11336075	Lê Tính	Cảm	CD11CS	9	7.5		
2	11336076	Đào Quang	Cảnh	CD11CS	9	7.5		
3	11149461	Bùi Kim	Chấn	DH11QM	9	8		
4	10147018	Bùi Quốc	Đạt	DH10QR	0	0		
5	11336082	Vũ Thị Kim	Diễm	CD11CS	7	6		
6	11336065	Lê Văn	Diễn	CD11CS	0	0		
7	11336067	Hoàng Thị Ngọc	Dung	CD11CS	0	0		
8	8165006	Phan Tiến	Dũng	CD08TH	8	6		
9	8224015	Phạm Trọng	Dũng	TC08QL	0	0		
10	11336088	Hồ Tiến	Dũng	CD11CS	0	0		
11	11336103	Võ Thị Ngọc	Giàu	CD11CS	8	6.5		
12	9116047	Nguyễn Trọng	Hiếu	DH09NT	6	6.5		
13	11333002	Phạm Thị	Hoa	CD11CQ	8	7		
14	10333025	Huỳnh Hữu	Hòa	CD10CQ	10	8.5		
15	11125151	Vũ Thị Thanh	Hương	DH11BQ	6	7		
16	11336125	Nguyễn Hữu	Lâm	CD11CS	8	7		
17	11336124	Huỳnh Thị	Lành	CD11CS	8.5	7		
18	9336108	Ngô Quang	Luân	CD09CS	0	0		
19	11336137	Lê Văn	Minh	CD11CS	8	6.5		
20	11149259	Nguyễn Quỳnh Khanh	Nghi	DH11QM	10	8		
21	11336241	Nguyễn Bá	Nghĩa	CD11CS	8	7		
22	11336207	Nguyễn Tấn	Nghiệp	CD11CS	0	0		
23	11149264	Nguyễn Hồ Anh	Ngọc	DH11QM	10	8		
24	9128049	Đào Ngọc	Nhã	DH09AV	0	0		
25	11424051	Võ Văn Tấn	Nhật	LT11QL	0	0		
26	10128066	Nguyễn Thị ý	Nhi	DH10AV	7	7		
27	11336154	Phạm Thị Hoàng	Oanh	CD11CS	8	7		
28	11336029	Dương Đình	Phong	CD11CS	0	0		
29	11336155	Nguyễn Mạnh	Phong	CD11CS	0	0		
30	11336158	Lê Văn	Phú	CD11CS	9	7.5		
31	11336160	Trương Thị Kiều	Phương	CD11CS	8	7.5		
32	8169211	Phạm Đức	Quý	CD08CS	5	6		
33	9128063	Lê Hoàng Ngọc	Quyên	DH09AV	0	5		

34	11149319	Nguyễn Viết	Sang	DH11QM	8	7		
35	11333106	Nguyễn Minh	Tân	CD11CQ	0	0		
36	11336036	Phạm Hồng	Thái	CD11CS	0	5		
37	11336179	Nguyễn Tiến	Thịnh	CD11CS	7	6		
38	11336183	Nguyễn Thị Lam	Thuyền	CD11CS	10	9		
39	11336256	Huỳnh Quang	Toàn	CD11CS	4	5		
40	11336259	Nguyễn Gioách	Tron	CD11CS	7	7		
41	10128103	Đặng Hà Quỳnh	Trúc	DH10AV	9	7.5		
42	11336005	Phan Trọng	Tuấn	CD11CS	0	0		
43	11336205	Vũ Văn	Tùng	CD11CS	9	7		
44	11336263	Võ Minh	Tuy	CD11CS	7	7		
45	11149435	Nguyễn Tấn	Vinh	DH11QM	0	0		
46	9333179	Hoàng Xuân	Vũ	CD09CQ	8	7		
47	11336216	Nguyễn Thanh	Vũ	CD11CS	10	8		
48	11336220	Thổ	Xuân	CD11CS	7	7		

ĐIỂM THI GIỮA KỲ Học kỳ I năm học 2012-2013 Môn KHMT - Tiết 789-Thứ 2-RD304

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Tên	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	9114001	Đường Xuân Nguyễn	Anh	DH09LN	0	0		
2	11147128	Phạm Đình	Bảo	DH11QR	10	7.5		
3	11147065	Nguyễn Duy	Danh	DH11QR	10	7.5		
4	10173021	Phan Văn	Diện	DH10GE	10	7.5		
5	11147013	Dương Văn	Đức	DH11QR	0	0		
6	11147137	Lê Thị Hà	Giang	DH11QR	10	8.5		
7	11157449	Ya	Giáng	DH11DL	10	7.5		
8	11147018	Nguyễn Văn	Hoàng	DH11QR	0	0		
9	10333124	Ngô Phong	Hùng	CD10CQ	0	0		
10	11147020	Lữ Minh	Hưng	DH11QR	0	0		
11	11157149	Nguyễn Vũ Hoàng	Huy	DH11DL	7	8		
12	10147041	Lê Trương Quang	Khải	DH10QR	10	7.5		
13	11128050	Lương Thị Thanh	Lan	DH11AV	9	7.5		
14	10333048	Lê Thành	Linh	CD10CQ	7	8		
15	11147116	Nguyễn Trần Đức	Linh	DH11QR	0	0		
16	11147027	Đỗ Thị Khánh	Ly	DH11QR	10	7.5		
17	11147091	Đinh Tuấn	Mạnh	DH11QR	9	7.5		
18	11157218	Trần Lê Hồng	Ngọc	DH11DL	9	8.5		
19	10124136	Trần Thiện	Nhân	DH10QL	9	8.5		
20	11147043	Nguyễn Quang	Sáng	DH11QR	0	0		
21	10124205	Phạm Ngọc	Tiến	DH10QL	8	8.5		
22	10173035	Đặng Xuân	Tiến	DH10GE	9	7		
23	11127258	Ngô Tấn	Vinh	DH11MT	0	0		
24	11147172	Nguyễn Văn	Vĩnh	DH11QR	8	7.5		

ĐIỂM THI GIỮA KỲ Môn KHMT - Học kỳ I năm học 2012-2013 - Tiết 789-Thứ 5 - RD305

STT	Mã sinh viên	Họ tên	tên	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	11147102	Đặng Thị Nguyệt	ánh	DH11QR	8	7		
2	12132043	Đặng Ngọc	Biển	DH12SP	10	9		
3	12132101	Nguyễn Xuân	Chiến	DH12SP	8	8		
4	11147089	Trương Công	Chung	DH11QR	7	8.5		
5	12132111	Lương Thanh	Cừu	DH12SP	9	8		
6	8141075	Võ Đức	Dũng	DH08NY	9	8		
7	12132011	Bùi Thị Ngọc	Hân	DH12SP	8	8		
8	12132046	Trần Thị Diệu	Hiền	DH12SP	0	0		
9	12132142	Trần Thị Thảo	Hiền	DH12SP	0	0		
10	12132044	Hoàng Thị	Hường	DH12SP	7	8		
11	10130035	Phạm Quốc	Khương	DH10DT	0	0		
12	11336017	Trần Văn	Liên	CD11CS	9	8		
13	11336022	Nguyễn Thị Thùy	Linh	CD11CS	9	8		
14	11336032	Châu Lê Trúc	Linh	CD11CS	9	8		
15	12132035	Nguyễn Thị Kiều	Ly	DH12SP	9	8		
16	12132018	Nguyễn Tuấn	Minh	DH12SP	0	0		
17	12132094	Trịnh Lê	Nam	DH12SP	9	8		
18	9117113	Võ Lê Thúy	Ngân	DH09CT	10	8		
19	7114032	Nguyễn Văn	Ngữ	DH08LN	0	0		
20	11329085	Phan Thành	Nguyên	CD11TH	10	7.5		
21	12132097	Trần Thị Huỳnh	Như	DH12SP	9	7.5		
22	10157142	Lào Văn	Phấn	DH10DL	9	7		
23	11115014	Nguyễn Văn	Pháp	DH11CB	6	7.5		
24	12132127	Phạm Thị út	Quyền	DH12SP	8	7.5		
25	12132062	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH12SP	9	7		
26	11130075	Nguyễn Ngọc	Tân	DH11DT	10	7		
27	11149520	Nguyễn Văn	Thắng	DH11QM	0	0		
28	11336178	Lê Quốc	Thịnh	CD11CS	7	7		
29	12132027	Đình Văn	Thịnh	DH12SP	8	7		
30	10116141	Nguyễn Quốc	Toán	DH10NT	7	7		
31	11147099	Lương Thị	Trang	DH11QR	8	8.5		
32	10333004	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	CD10CQ	7	8.5		
33	11115015	Trần Quang	Tuấn	DH11CB	9	7.5		

34	12132071	Nguyễn Ngọc	Tuệ	DH12SP	7	8.5		
35	12132005	Trần Mai	Xuân	DH12SP	6	8.5		
36	12132169	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	DH12SP	10	9		
37		Lê Thị Lệ	Sương		6	8		
38		Vũ Thị	Sâm		7	8		
39		Trần Kim	Tuyến		10	8		
40		Huỳnh Minh	Toàn		0	0		
41		Đoàn Hiếu	Nghĩa		9	8.5		
42		Lê Thị	Ra		9	8		
43		Dương Văn	Ước		8	8.5		
44		Hồ T.Thanh	Hiền		8	8		

ĐIỂM THI GIỮA KỲ Học kỳ I năm học 2012 - 2013 - Môn KHMT - Tiết 101112-Thứ 2

STT	Mã sinh viên	ho ten	TEN	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	12132134	Lê Thị Quỳnh	Anh	DH12SP	8	8		
2	10124275	A Duy	Bảo	DH10QL	7	8		
3	12132006	Đồng Văn	Bảo	DH12SP	8	8		
4	9117011	Nguyễn Trường	Chinh	DH09CT	7	6		
5	7117022	Lê Hoàng	Dũng	DH08CT	2	6		
6	10128027	Trần Ngọc Diễm	Hằng	DH10AV	9	9		
7	12132012	Trần Đình	Hiếu	DH12SP	7	7.5		
8	12132178	Đình Trọng	Hiếu	DH12SP	3	7.5		
9	12132074	Nguyễn Thị Hồng	Hòa	DH12SP	8	9		
10	12132108	Trần Nguyễn Thu	Huyền	DH12SP	8	7.5		
11	12132132	Đậu Văn	Linh	DH12SP	7	7.5		
12	11127270	Nguyễn Nam Hòa	Lợi	DH11MT	5	7.5		
13	12132078	Đỗ Thị Thanh	Ngân	DH12SP	7	7.5		
14	12132126	Lê Thị Kim	Ngọc	DH12SP	10	8		
15	12132149	Trần Thị Vương	Ngọc	DH12SP	8	8		
16	12132093	Nguyễn Văn	Ngon	DH12SP	6	8		
17	12132019	Đặng Phán	Nguyên	DH12SP	6	8		
18	10116087	Trần Hoài	Nhân	DH10NT	10	8		
19	12132095	Nguyễn Thành	Nhất	DH12SP	9	9		
20	12132067	Nguyễn Thị Kim	Nhung	DH12SP	10	7		
21	12132181	Nguyễn Thị	Oanh	DH12SP	9	7		
22	12132128	Nguyễn Tiến	Phát	DH12SP	9	7		
23	12132089	Nguyễn Thành	Phước	DH12SP	8	9		
24	10124158	Đặng Hải	Quang	DH10QL	7	7		
25	12132077	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	DH12SP	10	7		
26	10117167	Diệp Long	Sơn	DH10CT	10	7.5		
27	10117177	Nguyễn Chí	Tấn	DH10CT	7	7.5		
28	12132131	Trần Thị Kim	Thanh	DH12SP	7	7.5		
29	12132084	Phạm Minh	Thành	DH12SP	4	9		
30	12132155	Nguyễn Văn	Thành	DH12SP	6	7.5		
31	11149340	Nguyễn Thu	Thảo	DH11QM	10	7.5		
32	12132003	Huỳnh Thị Như	Thiện	DH12SP	8	7.5		
33	11127315	Lê Quang	Thịnh	DH11MT	4	7.5		
34	12132068	Phạm Thị Anh	Thư	DH12SP	9	7.5		
35	12132113	Vũ Thị Anh	Thư	DH12SP	9	8.5		
36	12132053	Trần Thị	Thuận	DH12SP	10	8.5		
37	12132029	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	DH12SP	10	8.5		
38	11336188	Trần Quang	Tiến	CD11CS	8	8.5		

39	11149383	Phan Thanh	Tính	DH11QM	8	8.5		
40	9117194	Lê Thị Ngọc	Trâm	DH09CT	8	9		
41	10173003	Phạm Bạch Ngọc	Trâm	DH10GE	0	0		
42	12132104	Su Huyền	Trân	DH12SP	0	0		
43	9117197	Tô Thị Yến	Trình	DH09CT	7	9		
44	10117243	Nguyễn Hữu	Tú	DH10CT	4	7.5		
45	12132165	Nguyễn Thanh	Tú	DH12SP	6	9		
46	12132038	Trần Thanh	Tùng	DH12SP	0	0		
47	12132129	Nguyễn Khánh	Tuyền	DH12SP	9	9		
48	11157360	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH11DL	3	9		
49	9117220	Lê Quang	Võ	DH09CT	10	9		
50	10333147	Nguyễn Anh	Vương	CD10CQ	0	0		
51		Dương Hoàng Thanh	Trúc	DH12SP	9	9		
52		Huỳnh Minh	Toàn	DH12SP	5	0		

ĐIỂM GIỮA KỲ Học kỳ I năm học 2012-2013 - KHMT - Tiết 101112-Thứ 3-RD105

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Tên	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	11149086	Nguyễn Thị Vân	Anh	DH11QM	8	7		
2	11329002	Nguyễn Quốc	Anh	CD11TH	3	7		
3	11329062	Trần Tuấn	Anh	CD11TH	3	7		
4	11329007	Huỳnh Ngọc	Âu	CD11TH	0	0		
5	11147095	Võ Thị Kim	Châu	DH11QR	7	7		
6	11336024	Nguyễn Xuân	Chúc	CD11CS	7	7		
7	10117020	Trần Thị	Cúc	DH10CT	9	8		
8	11333001	Lê Bá Khánh	Dân	CD11CQ	0	0		
9	11149466	Lê Viết	Dũng	DH11QM	10	8		
10	10329006	Nguyễn Trần Anh	Duy	CD10TH	7	7		
11	11157121	Nguyễn Vương	Hải	DH11DL	10	8.5		
12	12132141	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH12SP	10	8		
13	11141069	Nguyễn Quang	Hữu	DH11NY	6	7		
14	11149194	Ngô Đức	Huy	DH11QM	9	8.5		
15	11329056	Vũ Thành	Huy	CD11TH	8	7.5		
16	11329142	Võ Hoàng	Huy	CD11TH	7	7.5		
17	11336116	Đặng Minh	Kha	CD11CS	9	8		
18	10116061	Lê Anh	Khoa	DH10NT	9	7.5		
19	11336237	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	CD11CS	7	7		
20	11329065	Ngô Đức	Loan	CD11TH	5	7		
21	11336134	Lâm Thị	Mai	CD11CS	7	7.5		
22	12132152	Nguyễn TràTháiNg	Những	DH12SP	7	7		
23	10116094	Lê Hồng	Phong	DH10NT	10	7		
24	12132070	Bùi Thị	Phương	DH12SP	7	7.5		
25	11329031	Đỗ Văn	Quân	CD11TH	0	0		
26	10130067	Nguyễn Trần	Quý	DH10DT	8	8		
27	10116112	Trần Văn	Tâm	DH10NT	10	8		
28	11336169	Nguyễn Phương	Tâm	CD11CS	8	8.5		
29	11336251	Ngô Đức	Thế	CD11CS	9	8		
30	10116133	Đặng Thị Anh	Thư	DH10NT	10	7.5		
31	11128099	Nguyễn Anh	Thư	DH11AV	6	7		
32	11149379	Trần Văn	Tiến	DH11QM	0	0		
33	11157435	Lê Đình	Tiến	DH11DL	10	8.5		
34	11336021	Lê Thị Ngọc	Trâm	CD11CS	10	8.5		
35	11329109	Lê Trần Văn	Trường	CD11TH	3	7		
36	9336229	Huỳnh Quang Điền	Tuấn	CD09CS	10	7.5		
37	11128113	Lều Thị	Tuyền	DH11AV	5	7		

38	11149058	NguyễnDương Minh	Tuyết	DH11QM	10	8.5		
39	11336064	Phạm	Việt	CD11CS	9	8		
40	11329100	Hồ Tuấn	Vũ	CD11TH	0	0		
41	11128121	Lê Thị Kim	Yến	DH11AV	5	7		
42	11149451	Trần Ngọc Hải	Yến	DH11QM	10	8.5		

ĐIỂM THI GIỮA KỲ Học kỳ I năm học 2012-2013 Môn KHMT - Tiết 101112-Thứ 5

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Tên	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	11134006	Lâm Ngọc	Bích	DH11GB	10	8.5		
2	11134003	Võ Thị Thu	Cúc	DH11GB	8	8.5		
3	11149117	Cao Phú	Cường	DH11QM	8	9		
4	8146019	Đỗ Quang	Đại	CD09CS	0	7		
5	10147015	Huỳnh Quang	Diệu	DH10QR	8	8.5		
6	11157099	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	DH11DL	9	8.5		
7	11114070	Hồ Nguyễn Thái	Duy	DH11LN	6	7.5		
8	11127080	Huỳnh Thị Thu	Giang	DH11MT	10	8		
9	11149017	Nguyễn Văn	Hiếu	DH11QM	10	8		
10	11157450	Triệu Minh	Hiếu	DH11DL	8	7.5		
11	10333015	Nguyễn Như	Huỳnh	CD10CQ	8	8		
12	11149480	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	DH11QM	9	8		
13	11114071	Hoàng Thành	Linh	DH11LN	0	6		
14	11157187	Nguyễn Thị	Lý	DH11DL	8	7.5		
15	10147053	Nguyễn Thanh	Minh	DH10QR	8	8.5		
16	11149071	Vũ Đình	Năm	DH11QM	8	8		
17	11149029	Phạm Hoàng Trọng	Nghĩa	DH11QM	10	7.5		
18	10146027	Ngô Thị Như	Ngọc	DH10NK	10	8.5		
19	11149031	Nguyễn Hồng Bảo	Ngọc	DH11QM	10	8.5		
20	11157222	Nguyễn Trần Bảo	Nguyên	DH11DL	9	7.5		
21	10333063	Trần Văn	Nhân	CD10CQ	10	8		
22	11147148	Dương Đức	Nhuận	DH11QR	0	0		
23	11114003	Trương Trần Minh	Phát	DH11LN	6	7		
24	11149041	Trần Đức	Quân	DH11QM	8	7.5		
25	11114059	Nguyễn Xuân Hoài	Thanh	DH11LN	0	0		
26	11125091	Phan Văn	Thành	DH11BQ	6	8		
27	11127194	Huỳnh Ngọc	Thành	DH11MT	0	0		
28	11149522	Đào Thị Kim	Thoa	DH11QM	10	7.5		
29	10333081	Mai Phước	Tĩnh	CD10CQ	10	8		
30	11149059	Ngô Triệu	Tú	DH11QM	8	7.5		
31	11149589	Võ Chí	Tuy	DH11QM	9	7.5		
32	11149078	Phạm Thị Thảo	Vân	DH11QM	7	8		
33	11125127	Phùng Thế	Vinh	DH11BQ	6	8		
34	11149452	Lý Thị Như	ý	DH11QM	10	7.5		

ĐIỂM THI GIỮA KỲ Học kỳ I năm học 2012-2013 Môn: KHMT - Tiết 789-Thứ 3-RD105

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Tên	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	11125025	Dương Tuấn	Anh	DH11BQ	8	8		
2	11125031	Hoàng Thị Kim	Chi	DH11BQ	10	8.5		
3	11151052	Nguyễn Lê	Duy	DH11DC	0	0		
4	11336096	Vương Trường	Giang	CD11CS	9	8		
5	12132100	Vũ Anh	Hào	DH12SP	8	7.5		
6	10115001	Đoàn Thị	Hạt	DH10CB	8	7.5		
7	11125022	Đặng Thái	Hậu	DH11BQ	8	8		
8	11115003	Võ Văn	Hiển	DH11CB	10	8.5		
9	12132073	Lê Mỹ	Huấn	DH12SP	10	8.5		
10	8117080	Mạc Văn	Hữu	DH08CT	10	8		
11	10124081	Nguyễn Minh	Khuông	DH10QL	0	0		
12	12132051	Võ Thanh	Lâm	DH12SP	8	0		
13	10128052	Trần Thị	Lý	DH10AV	8	8.5		
14	11134013	Nguyễn Thị	Mai	DH11GB	9	8		
15	12132088	Lã Minh	Ngọc	DH12SP	8	7.5		
16	11149501	Cao Thị Cẩm	Như	DH11QM	10	8.5		
17	11115011	Mai Thị Tuyết	Nhung	DH11CB	6	7.5		
18	11125083	Dương Thị Kiều	Oanh	DH11BQ	8	8.5		
19	11115005	Phan Vũ Minh	Phương	DH11CB	9	7.5		
20	11115013	Trần Đình	Quý	DH11CB	5	8		
21	11115006	Nguyễn Hoàng	Sơn	DH11CB	9	8		
22	11115009	Ngô Thành	Sơn	DH11CB	10	8.5		
23	11336147	Trương Thị Thu	Thảo	CD11CS	10	8		
24	11125017	Nguyễn Hữu	Thiện	DH11BQ	10	8.5		
25	11115012	Ngô Thị Huyền	Thoại	DH11CB	9	7.5		
26	11125166	Thái Thị	Thuyền	DH11BQ	10	8.5		
27	9117228	Danh An	Toàn	DH09CT	10	8		
28	11149051	Nguyễn Minh	Toàn	DH11QM	9	8		
29	11149588	Lê Thị Huyền	Trân	DH11QM	9	8.5		
30	11336192	Huỳnh Đoan	Trang	CD11CS	9	8		
31	11125124	Đinh Ngọc	Tú	DH11BQ	9	8		
32	12132167	Đoàn Hồng	Tường	DH12SP	8	8.5		

DANH SÁCH GHI ĐIỂM GIỮA KỲ**Học kỳ 1 Năm học 2012 - 2013**Giảng viên: **TS.Nguyễn Thị Mai**Lớp: **Nhóm 01**Môn: **Sinh Thái học**

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Tên	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	9131001	Đỗ Hoàng Duy	Anh	DH09CH	6	7		
2	10160005	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	DH10TK	6	7.5		
3	10160008	Phan Công	Anh	DH10TK	8	8		
4	9131007	Nguyễn Hoàng Sơn	Bảo	DH09CH	7	8		
5	10160011	Cao Thị Ngọc	Bích	DH10TK	7	7.5		
6	11160001	Trịnh Phước	Bình	DH11TK	5	7		
7	10131007	Nguyễn Tiến	Cầm	DH10CH	9	8		
8	9131009	Nguyễn Trúc	Chi	DH09CH	6	7.5		
9	9131086	Trần Thị Kim	Chi	DH09CH	6	7		
10	10131008	Võ Hồng Linh	Chi	DH10CH	7	7.5		
11	10160013	Huỳnh	Chi	DH10TK	6	7		
12	9131087	Phạm Hồng	Công	DH09CH	5	6.5		
13	10160015	Phạm Hồng	Dân	DH10TK	6	7.5		
14	9162002	Trần Ngọc	Đức	DH09GI	0	6		
15	10160022	Bùi Anh	Đức	DH10TK	5	7		
16	10160017	Huỳnh Phương	Dung	DH10TK	0	6		
17	10131010	Ngô Ngọc	Duy	DH10CH	9	8		
18	10160027	Lê Diễm	Hằng	DH10TK	6	7		
19	11160041	Phạm Thị Thúy	Hằng	DH11TK	6	7		
20	10131017	Đỗ Thị Lệ	Hiền	DH10CH	10	8.5		
21	10160035	Phan Thanh	Hiệp	DH10TK	6	7		
22	10160034	Nguyễn Thị Xuân	Hiếu	DH10TK	9	8		
23	10160036	Huỳnh Công	Hoàng	DH10TK	6	7		
24	10160037	Nguyễn Hữu	Hoàng	DH10TK	6	7		
25	11160047	Võ Bá	Hoàng	DH11TK	5	7		
26	9160048	Đoàn Thị	Huệ	DH09TK	6	7		
27	10160040	Nguyễn Thanh	Hưng	DH10TK	8	8		
28	10160041	Đình Bá	Hữu	DH10TK	6	7		
29	11160049	Phan Thị Ngọc	Huyền	DH11TK	6	7		

30	10160042	Đinh Hữu	Khánh	DH10TK	6	7		
31	10160043	Hoàng Văn	Khánh	DH10TK	5	7		
32	11160003	Phan Anh	Khoa	DH11TK	6	6.5		
33	9131103	Nguyễn Hoàng	Khôi	DH09CH	6	7.5		
34	10160045	Nguyễn Ngọc	Khởi	DH10TK	5	7		
35	10160047	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	DH10TK	6	7		
36	11131031	Ngô Thị Hoàng	Lan	DH11CH	6	7		
37	10131027	Lê Thị Thu	Lệ	DH10CH	10	10		
38	11160054	Nguyễn Văn	Liên	DH11TK	5	7		
39	10160053	Thiều Đại	Lộc	DH10TK	5	8		
40	9131107	Nguyễn Đức Hiệp	Lợi	DH09CH	6	7.5		
41	9131106	Nguyễn Gia	Long	DH09CH	5	7		
42	10131029	Nguyễn Hoàng	Long	DH10CH	9	8		
43	10160052	Bùi Thị	Long	DH10TK	0	6		
44	11160058	Lê Trần	Long	DH11TK	7	7		
45	9160076	Trần Đức	Mạnh	DH10TK	5	7		
46	11160059	Cao Tiến	Mạnh	DH11TK	6	7		
47	11160134	Lê Đức	Mạnh	DH11TK	5	7		
48	10131031	Dương Hiền	May	DH10CH	5	7		
49	9131044	Cao Văn	Minh	DH09CH	5	7		
50	10160055	Vũ Hoàng	Minh	DH10TK	0	0		
51	10131034	Hà Thanh	Mừng	DH10CH	0	0		
52	10160057	Nguyễn Sơn	Nam	DH10TK	6	7		
53	11160004	Nguyễn Thị Mộng	Nam	DH11TK	6	7		
54	9131112	Nguyễn Lê Kim	Ngân	DH09CH	8	8		
55	10131036	Trương Kim	Ngân	DH10CH	10	10		
56	10160060	Nguyễn Kim	Ngân	DH10TK	7	7.5		
57	11160062	Trương Ngọc Kim	Ngân	DH11TK	6	7		
58	11131041	Lê Thị Như	Ngọc	DH11CH	6	7		
59	11160065	Trịnh Minh	Ngọc	DH11TK	6	7		
60	10160068	Phạm Văn	Nguyễn	DH10TK	6	7		
61	10131043	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	DH10CH	9	8		
62	10160070	Huỳnh Thanh	Nhã	DH10TK	6	7		

63	10131044	Nguyễn Thị Vân	Nhi	DH10CH	6	7		
64	10160074	Nguyễn Lê Kiều	Oanh	DH10TK	9	7.5		
65	10160078	Hồ Thăng	Phúc	DH10TK	5	7		
66	10160079	Trần Thị Hồng	Phượng	DH10TK	8	7.5		
67	10160082	Đoàn Thị	Phượng	DH10TK	5	7		
68	10131048	Đỗ Khắc Thanh	Quang	DH10CH	9	8		
69	11160009	Đào Thiện	Quế	DH11TK	5	7.5		
70	11131047	Lê Hương Ngọc	Quỳnh	DH11CH	7	7		
71	11160010	Lê Thanh	Tài	DH11TK	6	7		
72	10160092	Ngô Hồng	Tâm	DH10TK	7	7		
73	10131053	Nguyễn Thị	Tha	DH10CH	7	7		
74	9131123	Trần Thị Tuyết	Thanh	DH09CH	6	7.5		
75	10160102	Nguyễn Văn	Thi	DH10TK	5	7		
76	10160103	Nguyễn Văn	Thiện	DH10TK	8	8		
77	11160089	Trần Thị	Thịnh	DH11TK	5	7		
78	10160105	Nguyễn Trường	Thọ	DH10TK	6	7		
79	11131053	Lê Thị Kim	Thoại	DH11CH	6	7		
80	11160144	Đỗ Văn	Thuận	DH11TK	6	7		
81	11160094	Lê Minh	Thương	DH11TK	6	7		
82	10131058	Thái Thị Thanh	Thúy	DH10CH	8	7.5		
83	10160107	Võ Thị Thu	Thủy	DH10TK	6	7.5		
84	10160154	Huỳnh Anh	Tiến	DH10TK	6	7		
85	10160116	Nguyễn Văn	Toàn	DH10TK	7	7		
86	9160139	Lê Thanh	Trà	DH09TK	10	10		
87	10160120	Trần Thị Hương	Trà	DH10TK	8	7		
88	10160119	Phạm Hoàng	Trang	DH10TK	6	7.5		
89	10131068	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	DH10CH	9	8		
90	10160126	Bùi Bảo	Trung	DH10TK	8	7.5		
91	10160128	Trương Võ Hoài	Trung	DH10TK	0	6		
92	9160156	Trần Anh	Tuấn	DH09TK	6	7.5		
93	10131069	Đỗ Quốc	Tuấn	DH10CH	6	7		
94	10160133	Nguyễn Văn	Tùng	DH10TK	0	6		
95	9160157	Huỳnh Trọng	Tuyên	DH09TK	7	7		
96	11131064	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	DH11CH	6	7		
97	9131140	Phạm Vũ Thùy	Vân	DH09CH	6	7.5		

98	10131078	Ngô Thị	Vân	DH10CH	6	7		
99	11160113	Nguyễn Thị	Vi	DH11TK	6	7		
100	9160166	Đặng Văn	Vinh	DH09TK	6	6.5		
101	9160168	Lương Thân	Vinh	DH09TK	5	6.5		
102	9131142	Lê Giang Hoàng	Vũ	DH09CH	6	7.5		
103	10160147	Nguyễn Quang	Vũ	DH10TK	6	7		
104	10131081	Trần Triệu	Vỹ	DH10CH	7	7.5		
105	10160150	Nguyễn Thanh	Xuân	DH10TK	6	7		
106	11160151	Nguyễn Thị Trúc	Yên	DH11TK	8	8		
107	11131067	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	DH11CH	6	7		

ĐIỂM THI GIỮA KỲ Học kỳ I Năm học 2012-2013 - MÔN ĐA DẠNG SINH HỌC Giảng viên: TS Nguyễn Thị Mai

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Tên	Mã lớp	Điểm GK (10%)	Điểm GK (20%)	Điểm thi (70%)	Tổng
1	11132016	Trần Duy	Bình	DH11SP	10	9		
2	10131007	Nguyễn Tiến	Cầm	DH10CH	9	9		
3	10132028	Đinh Thị	Cúc	DH10SP	8	7		
4	11117144	Dương Thị	Cường	DH11CT	0	0		
5	11126085	Đỗ Công	Danh	DH11SH	10	8.5		
6	11114002	K'	Đạt	DH11LN	6	7		
7	11117022	Hồ Thị Ngọc	Diễm	DH11CT	0	0		
8	11132036	Lê Thanh	Diệu	DH11SP	9	8		
9	11126100	Trần Minh	Đức	DH11SH	8	8		
10	11126292	Huỳnh Tấn	Dũng	DH11SH	10	8.5		
11	10131010	Ngô Ngọc	Duy	DH10CH	10	9		
12	11126271	Phạm Ngọc	Hà	DH11SH	8	8		
13	11117147	Trần Thị Thu	Hằng	DH11CT	0	0		
14	11126010	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	DH11SH	9	9		
15	11117126	Nguyễn Thanh	Hào	DH11CT	0	0		
16	10131017	Đỗ Thị Lệ	Hiền	DH10CH	10	9		
17	11114007	Lê Đăng	Hoàng	DH11LN	5	7		
18	11126121	Lê Thị Thanh	Hồng	DH11SH	10	8.5		
19	11126122	Nguyễn Thị	Hồng	DH11SH	8	8		
20	11126123	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	DH11SH	9	8.5		
21	10126054	Phạm Thị	Huệ	DH10SH	7	7.5		
22	11114032	Lê Đình	Khương	DH11LN	5	7		
23	9160069	Nguyễn Đoàn	Lâm	DH09TK	0	0		
24	11141051	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	DH11NY	0	6		
25	10131027	Lê Thị Thu	Lệ	DH10CH	10	10		
26	11126274	Nguyễn Ngọc	Lên	DH11SH	8	8		
27	11126149	Trần Cẩm	Liên	DH11SH	8	8		
28	10131028	Trần Vũ	Linh	DH10CH	9	8.5		
29	11114017	Lê Tấn	Lộc	DH11LN	3	6		
30	10131029	Nguyễn Hoàng	Long	DH10CH	10	8		
31	10126083	Phạm Thị	Mai	DH10SH	8	7.5		
32	11114019	Trần Văn	Nam	DH11LN	6	7		
33	11114035	Nguyễn Sơn	Nam	DH11LN	6	7		
34	11146081	Lê Hoàng	Nam	DH11NK	7	7		
35	11126020	Trần Thị	Nga	DH11SH	8	8		
36	10131036	Trương Kim	Ngân	DH10CH	10	10		

37	10126098	Trần Thị Hồng	Ngọc	DH10SH	9	8		
38	11126023	Trần Thị Yến	Ngọc	DH11SH	7	7.5		
39	11116110	Đặng Thành	Nguyên	DH11NT	7	7		
40	11117068	Nguyễn Hữu	Nhân	DH11CT	0	0		
41	10131044	Nguyễn Thị Vân	Nhi	DH10CH	9	8		
42	11114003	Trương Trần Minh	Phát	DH11LN	6	7		
43	11116007	Lâm Phong	Phú	DH11NT	10	8		
44	11416011	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	LT11NT	10	9		
45	10131048	Đỗ Khắc Thanh	Quang	DH10CH	9	8		
46	9126177	Nguyễn	Quý	DH09SH	9	7.5		
47	11126319	Nguyễn Lê Quý	Sơn	DH11SH	8	7.5		
48	11146051	Dương Thanh	Tâm	DH11NK	8	7		
49	11126030	Đinh Ngọc	Tấn	DH11SH	8	8		
50	10131053	Nguyễn Thị	Tha	DH10CH	10	8.5		
51	11126282	Hoàng Thái	Thanh	DH11SH	10	9		
52	11336176	Tăng Hoa	Thiên	CD11CS	9	8		
53	11114053	Ksor	Thức	DH11LN	7	7		
54	10131058	Thái Thị Thanh	Thúy	DH10CH	10	8.5		
55	11126330	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DH11SH	10	9		
56	11116088	Nguyễn Hữu	Tôn	DH11NT	8	8		
57	11126241	Lê Đặng Huỳnh	Trâm	DH11SH	8	8		
58	11126038	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	DH11SH	10	8.5		
59	11126237	Hoàng Thị Huyền	Trang	DH11SH	10	8		
60	11126238	Nguyễn Thị Mai	Trang	DH11SH	9	8.5		
61	10131064	Phạm Minh	Trí	DH10CH	8	8		
62	11116092	Nguyễn Minh	Trương	DH11NT	8	7		
63	11116095	Phạm Quốc	Tùng	DH11NT	6	7		
64	11158027	Phạm Lê Kim	Tùng	DH11SK	9	8		
65	11117167	Trương Văn	Tường	DH11CT	0	0		
66	10126210	Ngô Hòa Nhã	Uyên	DH10SH	9	7.5		
67	11114042	Ngô Tùng	Vi	DH11LN	7	7		
68	9132073	Nguyễn Thanh	Việt	DH09SP	8	8		
69	11126050	Nguyễn Trần Anh	Vũ	DH11SH	4	7		
70	8131193	Nguyễn Phạm Thiết	Vương	DH08CH	0	6		
71	11116099	Phạm Thị Hồng	Yến	DH11NT	5	7		

